TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M'ĐRẮK** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28 – 6 - 2019
"V/v: Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Võ; Ông Nguyễn Văn Giang.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Chị O có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Võ Trung K, sinh năm 1991. Nơi ĐKTT: Tổ dân phố T, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Nơi công tác: Trại giam ĐT, xã E, huyện M, tỉnh Đắk lắk. Anh K có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 3 năm 2019 và các lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị O trình bày:*

Chị Nguyễn Thị O tự nguyện chung sống với anh Võ Trung K từ năm 2015, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống chị O và anh K thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do cả hai bất đồng quan điểm, tính cách và lối sống. Chị và anh K đã không sống chung với nhau từ lâu. Nhận thấy tình cảm giữa hai người không còn, nên chị O yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh K.

Chị O và anh K có một con chung là Võ Ngọc T, sinh ngày 28/5/2016. Chị O yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung cho đến khi con thành niên, và anh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị O tiền nuôi con là 3.000.000đồng/tháng.

Ngày 22/5/2019 chị O có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000đồng/tháng.

Về tài sản: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Võ Trung K trình bày:*

Anh K và chị O sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2015 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn, anh K nhận thấy tình cảm không còn, nên đồng ý ly hôn với chị O.

Anh K và chị O có một con chung là Võ Ngọc T, sinh ngày 28/5/2016, do hiện nay con còn nhỏ và đang được chị O chăm sóc, nuôi dưỡng nên anh K đồng ý chị O tiếp tục trực tiếp nuôi cháu T cho đến khi thành niên, và đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị O là 2.000.000đồng/tháng.

****** *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Về nội dung, các đương sự không đăng ký kết hôn, nên không công nhận quan hệ vợ chồng. Về con chung cần tiếp tục giao cho chị O được chăm sóc, nuôi dưỡng, anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000đồng/tháng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[**1**] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang làm việc tại: Trại giam ĐT, thuộc xã E, huyện M, tỉnh Đắk lắk, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn chị O, bị đơn anh K đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[**2**] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị O và anh Võ Trung K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015, mặc dù anh chị có đủ điều kiện để kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi

phạm Điều 9 luật Hôn nhân và Gia đình. Chị O làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, do không đăng ký kết hôn, nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 14 và Điều 53 luật Hôn nhân và Gia đình để tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị O và anh K. Về con chung và tài sản chung cần áp dụng Điều 15, Điều 16 luật Hôn nhân và Gia đình để giải quyết.

[**3**] Về con chung: Chị O và anh K có một con là Võ Ngọc T, sinh ngày 28/5/2016. Chị O và anh K thỏa thuận chị O là người trực tiếp nuôi con chung cho đến khi thành niên, anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị O là 2.000.000đồng/tháng. Xét thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, HĐXX cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[**4**] Về tài sản chung: Nguyên đơn chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét. Trong trường hợp tranh chấp xảy ra sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện riêng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nếu các đương sự có yêu cầu.

[**5**] Về án phí: Nguyên đơn chị O phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh K phải chịu tiền án phí về yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 147, 220 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 14, 15, 16, khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị O và anh Võ Trung K là vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, chị O trực tiếp nuôi con Võ Ngọc T, sinh ngày 28/5/2016 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh K có nghĩa vụ hàng tháng cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị O là 2.000.000đồng/tháng.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0006178 ngày 05/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh K phải chịu 300.000đồng tiền án phí về yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ĐắkLắk;
-VKSND huyện M'Đrắk;
-THADS huyện M'Đrắk;
-Đương sự;
-Lưu HS.

Võ Đức Hợi